

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2019

Số: 06/2019/QĐST-DS

Về việc: “Chia thừa kế”

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ:

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Khoản 5, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Các Điều 609; 610; 611; 612; 613; 614; 616; 617; 618; 623; 649; 650; 651; 654; 660; Khoản 1, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.
- Luật đất đai năm 2013;
- Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2019/DSST ngày 08/5/2019, về việc: “*Tranh chấp thừa kế*”, của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I, Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

*** NGUYÊN ĐƠN:**

Bà Đặng Thị Minh H

sinh năm 1946.

Hộ khẩu Tổng trú: số X T, B, H.

*** BỊ ĐƠN:**

1. Ông Đặng T H sinh năm 1964.

Hộ khẩu Tòng trú: Tổ x Q, H, T, H.

Hiện ở tại : số 16 ngõ 1 ngõ C, G, H, H.

Căn cước công dân số : 001064013197 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 05/3/2018 có ghi hộ khẩu Tòng trú: tổ 32, Q, H, T, H.

2. Ông Đặng Xuân A sinh năm 1941.

Hộ khẩu Tòng trú: số 16 ngõ 1 ngõ C, G, H, H.

Hiện ở tại: số 51 B, B, H, H.

Ủy quyền cho bà Trần Thu H, sinh năm 1984, hộ khẩu Tòng trú : Tổ x Q, H, T, H.

***NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI N VỤ LIÊN QUAN:**

1. Bà Đặng Thị Ngọc O sinh năm 1939.

Hộ khẩu Tòng trú: số x T, Đ, H.

Ủy quyền cho bà Trần Thu H, sinh năm 1984, hộ khẩu Tòng trú : Tổ x Q, H, T, H..

2. Bà Đặng Thị Kim T sinh năm 1945.

Hộ khẩu Tòng trú: xã N, N, P.

3. Bà Đặng Thị Thúy M sinh năm 1950.

Hộ khẩu Tòng trú: số x, tổ 18, L, Đ, H.

Hiện ở tại : x dãy Y ngõ zz H, L, Đ, H

Ủy quyền cho bà Trần Thu H, sinh năm 1984, hộ khẩu Tòng trú : Tổ x Q, H, T, H.

4. Bà Đặng Thị Thanh H sinh năm 1953.

Hộ khẩu Tòng trú: số 79 L, H, H.

Hiện ở tại : P 2715 chung cư Number 1, T, T, L, H.

5. Bà Đặng Thị PH L sinh năm 1957.

Hộ khẩu Tòng trú: số 51 S, H, H.

Ủy quyền cho bà Trần Thu H, sinh năm 1984, hộ khẩu Tòng trú : Tổ x Q, H, T, H.

6. Ông Đặng T A sinh năm 1961.

Hộ khẩu Tòng trú: 72/201 H Vương, phường x, quận 5, Thành phố M.

Căn cước công dân số : 001061010075 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/8/2017.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định cụ Đặng Xuân N sinh năm 1916, chết ngày 08/11/2000. Xác nhận thời điểm mở thừa kế của cụ Đặng Xuân N vào ngày 08/11/2000.

2. Xác định cụ Đỗ Thị U sinh năm 1916, chết ngày 09/02/1985. Xác nhận thời điểm mở thừa kế của cụ Đỗ Thị U vào ngày 09/02/1985.

3. Cụ Đặng Xuân N và cụ Đỗ Thị U chết không để lại di chúc. Chia thừa kế di sản của cụ Đặng Xuân N và cụ Đỗ Thị U theo pháp luật.

4. Xác định Nhà đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 777860, MS 640001 nhà số 16 ngõ C (1 phần), Hàng G, H, H do Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp ngày 21/6/2005 cho Các thừa kế của : Cụ Đặng Xuân N (đã chết) và vợ cụ Đỗ Thị U (đã chết) đã tên kê khai là : Ông Đặng Xuân A, ông Đặng Xuân T, bà Đặng Thị Kim T, bà Đặng Thị Thúy M, bà Đặng Thị Minh H, bà Đặng Thị Ngọc O, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đặng Thị PH L là di sản thừa kế của cụ Đặng Xuân N và cụ Đỗ Thị U có giá trị là 4.800.000.000 đồng.

5. Xác định thừa kế theo pháp luật của cụ Đặng Xuân N và cụ Đỗ Thị U gồm 09 người là: Ông Đặng Xuân A, bà Đặng Thị Kim T, bà Đặng Thị Thúy M, bà Đặng Thị Minh H, bà Đặng Thị Ngọc O, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đặng Thị PH L, ông Đặng T Anh và ông Đặng T H. Ông Đặng Xuân A, bà Đặng Thị Kim T, bà Đặng Thị Thúy M, bà Đặng Thị Minh H, bà Đặng Thị Ngọc O, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đặng Thị PH L mỗi người được hưởng di sản thừa kế có giá trị là: 600.000.000 đồng. Ông Đặng T Anh, ông Đặng T H mỗi người được hưởng di sản thừa kế có giá trị là: 300.000.000 đồng.

6. Chia hiỞn vỀt ông Đặng T H được hưởng Nhà đất theo Giấy chuyển nhận quyền sử dụng đất số AB 777860, MS 640001 nhà số 16 ngõ 1 ngõ Hàng Chỉ (1 phần), Hàng G, H, Hà Nội do Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp ngày 21/6/2005 cấp cho Các thừa kế của : Cụ Đặng Xuân N (đã chết) và vợ cụ Đỗ Thị U (đã chết) đU tên kê khai là : Ông Đặng Xuân A, ông Đặng Xuân T, bà Đặng Thị Kim T, bà Đặng Thị Thúy M, bà Đặng Thị Minh H, bà Đặng Thị Ngọc O, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đặng Thị PH L có giá trị là 4.800.000.000 đồng.

Ông Đặng T H pH thanh toán cho ông Đặng Xuân A, bà Đặng Thị Kim T, bà Đặng Thị Thúy M, bà Đặng Thị Minh H, bà Đặng Thị Ngọc O, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đặng Thị PH L mỗi người số tiền là: 600.000.000 đồng. Ông Đặng T H pH thanh toán cho ông Đặng T Anh số tiền là: 300.000.000 đồng.

7. Ông Đặng T H hoàn tất thủ tục đăng ký sang tên Nhà đất theo Giấy chuyển nhận quyền sử dụng đất số AB 777860, MS 640001 nhà số 16 ngõ C (1 phần), Hàng Gi, H, H do Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm cấp ngày 21/6/2005 cấp cho Các thừa kế của : Cụ Đặng Xuân N (đã chết) và vợ cụ Đỗ Thị U (đã chết) đU tên kê khai là : Ông Đặng Xuân A, ông Đặng Xuân T, bà Đặng Thị Kim T, bà Đặng Thị Thúy M, bà Đặng Thị Minh H, bà Đặng Thị Ngọc O, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đặng Thị PH L tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

III. Về án phí:

1. Án phí dân sự vụ án là: 56.400.000 đồng. Ông Đặng Xuân A, bà Đặng Thị Kim T, bà Đặng Thị Thúy M, bà Đặng Thị Minh H, bà Đặng Thị Ngọc O, bà Đặng Thị Thanh H, bà Đặng Thị PH L mỗi người không pH chịu số tiền 7.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi. Hoàn trả bà Đặng Thị Minh H số tiền 20.000.000 đồng bà đã nộp theo biên lai số 0003001 ngày 06/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

2. Ông Đặng T Anh, ông Đặng T H mỗi người pH nộp số tiền là: 3.525.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

IV. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Hoàn Kiếm;*
- *Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

TRẦN NGỌC HÒA